

Số: /GPMT-UBND Thanh Chương, ngày tháng năm 2022

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường số 137/GPHA-MT của Công ty Cổ phần tổng hợp Hà An ngày 13 tháng 7 năm 2022 và hồ sơ điều chỉnh bổ sung, chỉnh sửa theo các ý kiến của Tổ thẩm định;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần tổng hợp Hà An, địa chỉ tại khối 5A, Thị trấn Thanh Chương được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án đầu tư Phòng khám đa khoa Tân Thanh với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án:

1.1. Tên dự án: Phòng khám đa khoa Tân Thanh.

1.2. Địa điểm hoạt động: khối 5A, Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số: 2901232112 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, đăng ký lần đầu ngày 24/3/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 30/8/2019.

1.4. Mã số thuế: 2901232112

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khám, chữa bệnh.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

Phạm vi, quy mô: Diện tích dự án là 1949.7 m², xây dựng phòng khám đa khoa 10 giường lưu bệnh nhân. Tổng mức đầu tư 21 tỷ đồng.

Công suất: Phòng khám đa khoa quy mô 10 giường lưu bệnh nhân.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2 Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần tổng hợp Hà An được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần tổng hợp Hà An có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về UBND huyện Thanh Chương, phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND Thị trấn nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến UBND huyện Thanh Chương.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 31 tháng 8 năm 2022 đến ngày 31 tháng 8 năm 2032).

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Tổng hợp Hà An;
- Cổng Thông tin điện tử UBND huyện;
- Lưu: VT, HS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đình Thanh

Phụ lục 1**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND, ngày ... tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải: Nước thải sinh hoạt và nước thải y tế.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: mương thoát nước khu vực (phía Đông dự án), Thị trấn Thanh Chương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Khối 5A, Thị trấn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

- Tọa độ vị trí xả nước thải: x: 2076439, y:562021;

- Tọa độ vị trí tiếp nhận nước thải: x: 2076524, y:562070;

(hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3°).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 63m³/ngày (24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: hệ thống dẫn nước thải sau xử lý đến vị trí xả vào nguồn nước tiếp nhận và phương thức xả tại vị trí xả nước thải vào nguồn nước là tự chảy, xả vào mương.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: xả nước thải là liên tục.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 28:2010/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nước thải Y tế, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép		Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục (nếu có)
			Cột A	Cột B		
1	pH		6.5-8.5	6.5-8.5	Không	Không
2	BOD ₅	mg/l	30	50		
3	COD	mg/l	50	100		
4	TSS	mg/l	50	100		
5	Amoni	mg/l	5	10		
6	Tổng Nito	mg/l	30	50		
7	Tổng photpho	mg/l	6	10		
8	Colifom	MPN/100ml	3000	5000		
9	Tổng dầu mỡ động, thực vật	mg/l	10	20		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải: nước thải phát sinh từ các khoa, phòng, nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý qua bể phốt được thu gom vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

Nước phát sinh từ quá trình đào thải của con người được thu gom bằng hệ thống đường ống nhựa PVC $\mu 110\text{mm}$ từ nhà vệ sinh chung dẫn xuống bể tự hoại 3 ngăn xây ngầm để xử lý sơ bộ.

Nước thải từ các nguồn phát sinh sau khi xử lý sơ bộ được thu gom về hố gom, sau đó được dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung theo công nghệ sinh học với công suất thiết kế là $70\text{m}^3/\text{ngày đêm}$.

- Công suất thiết kế: công suất thiết kế là $70\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, với 01 vị trí xả thải, bố trí hệ thống xử lý nước thải tập trung như sau:

STT	Tên bể	Đơn vị	Thể tích	Thời gian lưu (giờ)
1	Hố gom	m^3	5	-
2	Bể điều hoà	m^3	38	14
3	Bể kỵ khí	m^3	34	12
4	Bể thiếu khí	m^3	18	6
5	Bể hiếu khí	m^3	22	8
6	Bể lắng	m^3	12	4
7	Bể chứa bùn	m^3	10	-
8	Bể khử trùng	m^3	3	1

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Dung dịch Clo 5%, muối NaOCl.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: vị trí xả thải không gây ảnh hưởng đến việc sử dụng đất của tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Phụ lục 2

YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND, ngày ... tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải y tế nguy hại phát sinh thường xuyên: Các chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của cơ sở chủ yếu chất thải lây nhiễm sắc nhọn như kim tiêm, bơm liềm kim tiêm, đầu sắc nhọn của dây chuyền, lưỡi dao mổ...; chất thải lây nhiễm không sắc nhọn như chất thải thấm, dính, chứa máu hoặc dịch sinh học của cơ thể; chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao như mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm, chất dính mẫu bệnh phẩm phát sinh từ các phòng xét nghiệm. Hàng ngày phát sinh khoảng 2kg/ngày.

1.2. Khối lượng chất thải rắn y tế phát sinh: khoảng 8.6 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: Chủ đầu tư bố trí kho lưu chứa chất thải ba ngăn, diện tích 30 m², trong đó ngăn 01 lưu giữ chất thải y tế thông thường, ngăn 02 lưu giữ chất thải y tế nguy hại, ngăn 3 lưu giữ chất thải tái chế.

2.1.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: Kho chất thải có diện tích khoảng 30m².
- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa: được xây kín, có mái che, dán nhãn chất thải nguy hại, mặt sàn không bị thấm thấu và tránh được nước mưa chảy tràn.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Thiết bị lưu chứa: Thùng rác có nắp đậy, ký hợp đồng và định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom xử lý theo đúng quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Giảm thiểu các sự cố tai nạn giao thông:
 - + Đặt biển báo giảm tốc độ đối với các phương tiện ra vào phòng khám. Biển báo an toàn tại những nơi nguy hiểm.
 - + Tuyên truyền cho cán bộ, công nhân viên, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân tuân thủ luật giao thông và an toàn khi tham gia giao thông.
- Sự cố cháy nổ:
 - + Xây dựng phương án, nội quy phòng chống cháy nổ.
 - + Mua sắm các trang thiết bị cần thiết để ứng phó với sự cố cháy nổ quy mô nhỏ, phối hợp với các cơ quan chức năng tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy.

Phụ lục 3**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND, ngày ... tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Chương)

Thực hiện giám sát môi trường đối với các loại chất thải phát sinh:

* Giám sát chất thải rắn: Kiểm soát các nguồn phát sinh chất thải rắn như: chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn y tế thông thường. Theo dõi khối lượng của các loại chất thải phát sinh. Giám sát các biện pháp thu gom, phân loại, giảm thiểu các tác động của chất thải rắn. Tần suất: thường xuyên và liên tục. Quy định áp dụng: Luật bảo vệ môi trường và Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

* Giám sát chất thải nguy hại: Kiểm soát các nguồn phát sinh chất thải nguy hại như Các chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của cơ sở chủ yếu chất thải lây nhiễm sắc nhọn như kim tiêm, bơm liềm kim tiêm, đầu sắc nhọn của dây chuyền, lưỡi dao mổ...; chất thải lây nhiễm không sắc nhọn như chất thải thấm, dính, chứa máu hoặc dịch sinh học của cơ thể; chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao như mẫu bệnh phẩm, dụng cụ đựng, dính mẫu bệnh phẩm, chất dính mẫu bệnh phẩm phát sinh từ các phòng xét nghiệm. Theo dõi khối lượng chất thải nguy hại phát sinh. Giám sát các biện pháp thu gom, phân loại và chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị dịch vụ. Tần suất: thường xuyên và liên tục.